

Bản án số: 337/2017/HSPT

Ngày 20 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng;

Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2017/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Ngô Mạnh Tr;

Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Ngọc T và Ngô Mạnh Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Ú), sinh năm 199X tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số C, Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin Lành; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Phụ lái xe; con ông Đỗ Ngọc Ng, sinh năm 195X và bà Bùi Thị Th, sinh năm 195X; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/10/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục, Lao động và Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn

24 tháng, đến ngày 07/4/2016 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Mạnh Tr, sinh năm 198X tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp F, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ X, Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Ngô Mạnh S, sinh năm 196X và bà Trịnh Thị Tr (đã chết); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Trần Thị Bảo Kh (đã chết); chung sống như vợ chồng với Trương Thị L và có 01 con tên Ngô Trương Tuyết T, sinh năm 201X; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục, Lao động và Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, đến ngày 09/7/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Thị L nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, tại nhà của Trương Thị L ở Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Công an huyện L kết hợp với Công an xã P phát hiện và bắt quả tang Đỗ Ngọc T được L giao ma túy để bán cho Lục Long K. Thu giữ trong người K 01 túi ny-lon kích thước 2cm x 2,5cm hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy vừa mua của T; thu giữ trong nhà L 07 túi ny-lon bên trong chứa ma túy và số tiền 2.190.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 nỏ thủy tinh; thu giữ của Đỗ Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Oppo, cùng với 200.000 đồng vừa bán ma túy cho K.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Trương Thị L và Ngô Mạnh Tr là người nghiện ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, L nảy sinh ý định mua bán ma túy. Từ tháng 3/2017, L điện thoại mua ma túy của người đàn ông (không rõ lai lịch) và người đàn ông này giao ma túy tại nhà của L; mỗi lần, L mua 01 túi ma túy với

giá từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. L phân chia thành từng túi ny-lon nhỏ bán lại cho những người nghiện. Người sử dụng cần mua ma túy thì điện thoại vào số điện thoại của L để hẹn địa điểm mua bán. Đối với Đỗ Ngọc T là người nghiện ma túy, thường mua ma túy của L sử dụng nên quen nhau, T giúp L đi bán ma túy 06 lần cho 06 người nghiện, số tiền bán ma túy T đem về giao cho L, T được L trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng, cho tiền đồ xăng và nuôi cơm tại nhà của L. Tr là người chung sống như vợ chồng với L, Tr giúp sức cho L đi bán ma túy 05 lần cho 05 người nghiện, số tiền bán ma túy Tr đem về giao cho L. Vào lúc 13 giờ 00 ngày 19/5/2017, L giao ma túy cho T và T đang bán cho Lục Long K thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Tính đến ngày bị bắt L thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 2.190.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 192/PC54-GĐMT ngày 25/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định:

+ Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được ký hiệu (M1) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 11,8049gam Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 64,84% gam.

+ Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M2 được ký hiệu (M2) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 0,1240gam Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 66,21% gam.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Trương Thị L, Đỗ Ngọc T và Ngô Mạnh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 94/VKS.HS ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Trương Thị L, Đỗ Ngọc T và Ngô Mạnh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trương Thị L (tên gọi khác: T), Ngô Mạnh Tr và Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Ú) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị L (tên gọi khác: T) 10 (mười) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án, được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giam trước đó từ ngày 19/5/2017 đến ngày 26/5/2017.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Ú) 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2017.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh Tr 08 (tám) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2017.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 18/9/2017, bị cáo Ngô Mạnh Tr kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Ngày 18/9/2017, bị cáo Đỗ Ngọc T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Ngọc T và Ngô Mạnh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; thừa nhận cùng với Trương Thị L thực hiện hành vi nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác; thu lợi để sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc T và Ngô Mạnh Tr đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản

2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 53 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là có sai sót, nên cần rút kinh nghiệm.

- Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo và quyết định xử phạt các mức án nêu trên là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ngô Mạnh Tr có hoàn cảnh rất khó khăn, chung sống như vợ chồng với Trương Thị L cũng bị xét xử trong vụ án, có con chung bị bệnh bẩm sinh, hiểm nghèo (khi sinh ra không có xương sống); do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tr, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo Đỗ Ngọc T không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo T đề nghị giảm nhẹ hình phạt không có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Ngô Mạnh Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với những phân tích nêu trên, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc T;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Mạnh Tr;

Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Ngô Mạnh Tr.

1. Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Ú) 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Ngô Mạnh Tr không phải nộp.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L (2);
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (2);
- Bị cáo (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành